

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC M - QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 04-8-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC M – QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy; ông Trương Ngọc Lễ;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực M – Quảng Ngãi;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực M, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực M – Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST – HS ngày 04-7-2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 21-7-2025, đối với bị cáo:

A X; Sinh ngày 01/5/2005; Nơi sinh: Thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Xê Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A C (đã chết) và bà Y M; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: Tại Bản án số 26/2023/HSST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/12/2024;

Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 24/8/2020 của Công an thị trấn P, huyện N phạt cảnh cáo về hành vi “*xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 30/3/2021 của Công an huyện N phạt cảnh cáo về hành vi “*sử dụng trái*

phép chất ma túy”. Tại Bản án số 44/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*cố ý gây thương tích*”, tổng cộng 12 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2022. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 18/8/2023 của Công an huyện N phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh T, sinh năm 1973 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); bà Y M, sinh năm 1978, có mặt; cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Anh L, sinh năm 1980; anh T, sinh năm 2002; cùng địa chỉ: Tổ S, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; (cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A X là người mới chấp hành xong án phạt tù về tội trộm cắp tài sản, không có việc làm ổn định, không có phương tiện để đi lại. Để có phương tiện đi lại, A X nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người khác để sử dụng. Thực hiện ý định đó, khoảng 10 giờ 00 ngày 03/4/2025, X đi bộ một mình quanh khu vực đường NT, thuộc thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) để xem nhà dân nào có tài sản là xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khi đi ngang qua dãy trọ nhà ông Th tại thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi), X nhìn thấy cổng phía trước dãy trọ đang mở cửa nên đã nảy sinh ý định vào trong dãy trọ trộm cắp tài sản. Khi đi vào bên trong dãy trọ, X thấy 01 (một) xe mô tô màu trắng - hồng, biển số 15AA-180.00 (dạng xe 50 phân khối), của chị N đang dựng ở phía trước phòng đầu tiên của dãy trọ. X quan sát xung quanh dãy trọ thấy không có người nên đã đi đến vị trí xe mô tô kiểm tra xe thấy không có khóa gắn ở trên xe, xe không khóa cổ nên X nhặt 01 (một) chiếc kim bằng kim loại ở gần vị trí xe mô tô và dùng cắt dây nguồn điện ở trên xe rồi đầu nối lại. Xong, X bỏ kim lại chỗ cũ rồi dắt xe ra khỏi dãy trọ được một đoạn rồi đạp nổ máy xe rồi điều khiển xe trộm cắp được chạy về nhà tại thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi để cất giấu. Sau khi trộm cắp được xe, để tránh bị phát hiện X đã lắp biển số 82E1-218.38 đã nhặt được ngoài đường trước đó vào chiếc xe mô tô đã trộm cắp được, còn biển số 15AA-

180.00 X mang đi cất giấu ở công bê tông phía sau nhà rồi sử dụng xe trộm cắp được đã thay biển số 82E1-218.38 làm phương tiện đi lại. Đến ngày 18/4/2025, X điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đi từ khu vực đường NT về nhà tại thôn B, xã B thì bị Cơ quan Công an đến tạm giữ xe mô tô cùng các tang vật có liên quan đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 23/4/2025 của Hội đồng định giá xác định: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 15AA-180.00 (nhãn hiệu: VIETTHAI, số loại: SIRIUS, số máy: FMBVT8000841, số khung: RBZN4KH000841, màu sơn: đen, loại xe: hai bánh). Xe đã qua sử dụng tính tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 03/4/2025 là 4.333.333đ (*Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS –KV11 ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố A X về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X đề nghị Hội đồng xét xử, như sau:

Giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng: Đề nghị áp dụng tình tiết “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Đề nghị tuyên phạt A X từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả xe mô tô biển kiểm soát 15AA-180.00 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị hại. Tịch thu, tiêu hủy biển số 82E1-218.38 do không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm;

-Tại phiên tòa: A X thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Bị hại N khai tại hồ sơ và tại phiên tòa: Xe mô tô biển số 15AA-180.00, dạng xe 50 phân khối, bị mất vào sáng ngày 03/4/2025, nguồn gốc xe mua tại tiệm cầm đồ 79, tổ M, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là tiệm cầm đồ 79, tổ M, xã B, tỉnh

Quảng Ngãi) vào tháng 6 năm 2024, lúc mua xe màu đen, quá trình sử dụng áo xe bị bể vỡ và cũ, khoảng tháng 12/2024 bị hại thay dần áo xe màu hồng trắng, xe có giấy tờ đứng tên Trần B, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bị hại xin nhận lại xe và giấy tờ xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ông L khai tại hồ sơ: Ông làm nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Khoảng đầu năm 2023, Ông có ra thành phố H thu mua xe cũ về bán lại kiếm lời, trong đó có xe mô tô biển số 15AA-180.00, sau này Ông đã bán chiếc xe này cho một người phụ nữ sinh sống ở thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bà Y M khai tại hồ sơ và tại phiên tòa: Bà là mẹ của A X, Bố của X mất sớm, gia đình khó khăn, X không được học hành, sau khi ra tù X thường đi làm thuê, không có phương tiện đi lại nên đã lấy trộm xe mô tô của bị hại để làm phương tiện đi lại. Sau khi lấy xe X đem xe về nhà ở của Bà cất giữ, vì Bà đi làm xa nhà nên không biết, khi về dân làng nói Bà mới biết, lúc đó X đã bị cơ quan Công an bắt giam giữ.

- Ông T khai tại hồ sơ: Xe mô tô biển số 82E1-218.38, có nguồn gốc, giấy tờ hợp pháp, Ông là người đứng tên trên giấy tờ xe. Cuối năm 2021, Ông đã bán xe mô tô biển số 82E1-218.38 cho một người đàn ông không còn nhớ lai lịch, đã giao giấy tờ xe cho họ, chưa làm sang tên đổi chủ.

- Ông Th khai tại hồ sơ: Gia đình ông là chủ nhà trọ cho chị N thuê, việc A X đột nhập vào nhà trọ lấy trộm xe mô tô của chị N thì Ông không biết. X lấy chiếc kim bằng kim loại tại nhà trọ dùng cắt dây nguồn điện của xe mô tô để nối lại, sau đó vất bỏ chiếc kim này tại nhà trọ nhưng không tìm thấy được. Ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo sai nhiều lắm rồi, bị cáo muốn đi làm nhưng lại không có xe để đi lại, gia đình bị cáo khó khăn không có tiền để mua xe, bị cáo xin lỗi pháp luật, sau này bị cáo không trộm cắp bất cứ thứ gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] *Về hành vi thực hiện tội phạm:* Tại phiên tòa A X thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện A X đã có hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

[2.1] Trộm cắp tài sản là hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Khoảng hơn 10 giờ sáng ngày 03/4/2025, sau khi quan sát cổng nhà trọ của ông Th tại thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) mở cửa, bên trong đang dựng 01 xe mô tô biển số 15AA-180.00, thấy vắng người, X đã đột nhập vào trong dãy nhà trọ, lấy dắt xe mô tô biển số 15AA-180.00 của chị N ra khỏi nhà trọ, mục đích chiếm đoạt làm phương tiện đi lại, giá trị chiếc xe mô tô là 4.333.333đ (*Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*), đây chính là hành vi “trộm cắp tài sản”. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thể hiện lỗi cố ý trực tiếp, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực X, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 22/12/2024, A X chấp hành xong hình phạt tù tại Bản án số 26/2023/HSST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, đến ngày 03/4/2025 Xiết tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” khi chưa xóa án tích, nên phải chịu tình tiết “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

[4.1] Hình phạt chính: Xem xét quá trình phạm tội, động cơ, mục đích, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân hoàn cảnh gia đình của bị cáo, thấy rằng bị cáo mới 20 tuổi đã 03 lần bị xử phạt hành chính, đã 02 lần phạm tội bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học răn đe, sửa chữa bản thân, lại tiếp tục phạm tội, cho thấy sự coi thường pháp luật và mức độ ăn năn hối cải có phần hạn chế. Xét về bản thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, tuổi đời bị cáo còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, bố đẻ mất sớm, gia đình khó khăn, không được học hành, đây cũng là những vấn đề

Hội đồng xét xử cân nhắc để đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, Hội đồng nhận định như sau:

[5.1] Đối với xe mô tô biển số 15AA-180.00 và giấy tờ xe đứng tên bà B, nguồn gốc bị hại mua lại để sử dụng. Bà B chủ xe có lời khai tại hồ sơ thừa nhận đúng là xe của Bà và Bà đã bán cho một người đàn ông không quen biết, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tra cứu biển số xe, số máy, số khung của chiếc xe này trên hệ thống dữ liệu của Bộ công an, kết quả không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Vì vậy, trả lại cho bị hại xe mô tô biển số 15AA-180.00 kèm giấy tờ xe.

[5.2] Đối với biển số xe 82E1-218.38, X khai trước đó nhặt được ngoài đường, sau khi trộm cắp được xe mang về nhà bị cáo đã thay đổi biển số xe để tránh bị phát hiện. Ông T khai là người đứng tên giấy tờ xe mô tô biển số 82E1-218.38, vào cuối năm 2021, ông T đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không còn nhớ lai lịch, chưa sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tra cứu biển số xe trên hệ thống dữ liệu của Bộ công an, kết quả không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do không xác định được chủ sở hữu của biển số xe, và biển số không còn giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo A X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt A X 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/4/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A X;

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà N xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, loại SIRIUS, số máy VHL139FMBVT8000841, số khung RMNSCBZN4KH000841, màu đen, đã sơn sửa lại thành màu trắng – hồng; 01 biển số xe mô tô 15AA-180.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 252346 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp ngày 27/9/2019.

Tịch thu, tiêu huỷ biển số xe 82E1-218.38;

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/8/2025, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi với Phòng Thi hành án dân sự khu vực X, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Buộc A X phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, bà Y M có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04-8-2025). Ông T, ông L, ông Th có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND khu vực và tỉnh;
- Cơ quan ĐTCA; THAHS; THADS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Trại tạm giữ, giam CA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hảo